

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ BÌNH AN-VINABOMI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ BÌNH AN –VINABOMI
- Tên tiếng anh: VINABOMI-BINH AN FLOUR JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VINABOMI JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303862241. Đăng ký lần đầu ngày 29/06/2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 10/01/2014.
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 2623 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: + 84.8.385 69 234
- Số fax: + 84.8.385 04 657
- Website:www.vinabomi.com.vn

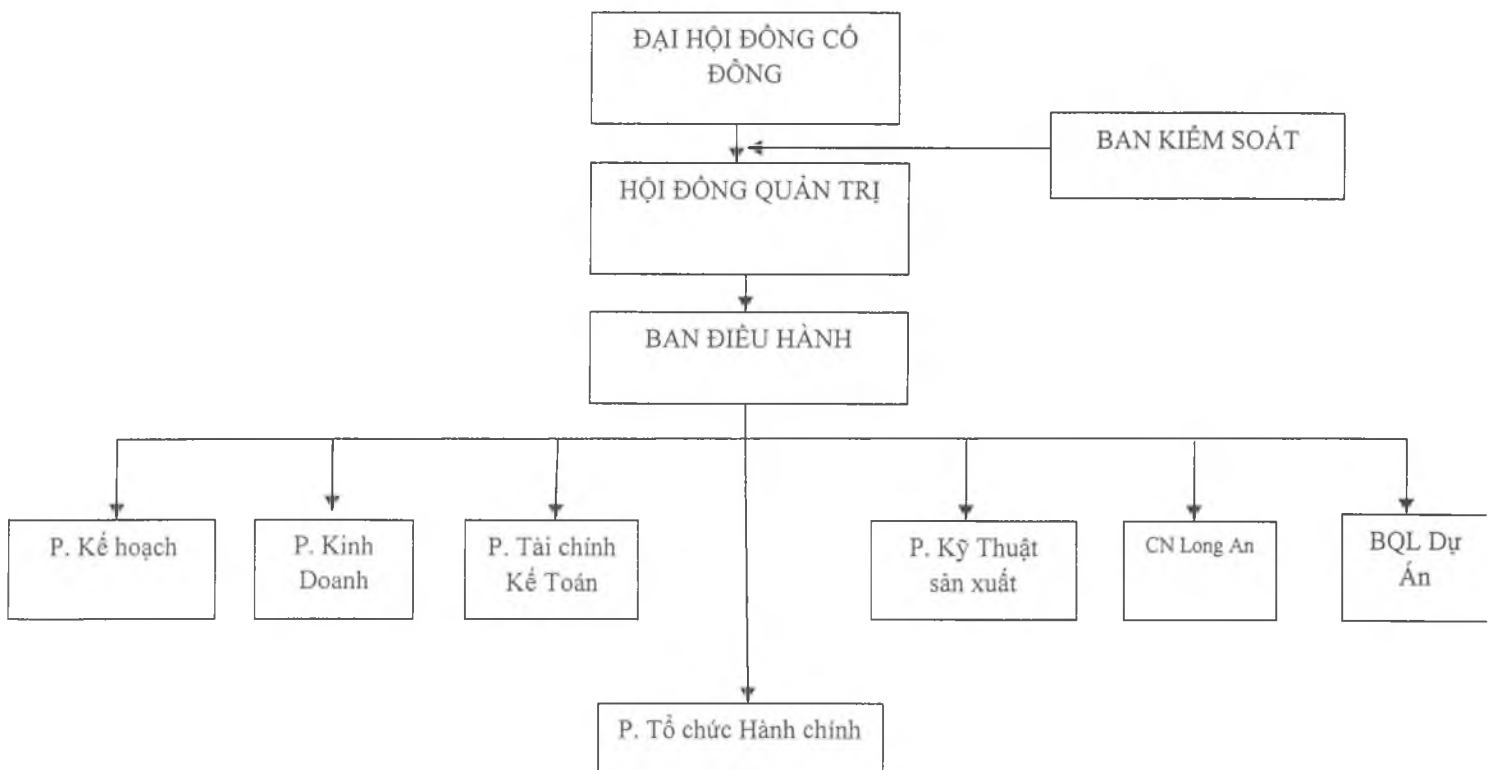
2. Quá trình hình thành và phát triển

- Từ tháng 4 năm 2000 đến tháng 6 năm 2005 Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam (Vinafood 2). Với tên gọi là “Công ty Bột Mì Bình An”
- Ngày 30 tháng 6 năm 2005: Doanh nghiệp chuyển sang cổ phần. với tên gọi là “ Công ty Cổ phần Bột Mì Bình An-Vinabomi”
 - + Vốn điều lệ của Công ty là 44.700.000.000 (bốn mươi bốn tỷ bảy trăm triệu đồng), trong đó vốn nhà nước chiếm 40.11%, còn lại là vốn của các cổ đông bên ngoài và người lao động trong Công ty.
- Năm 2011 Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 44.700.000.000 đồng lên 59.599.450.000 đồng.
- Ngày 31-12-2013 Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 59.599.450.000 đ lên 120.000.000.000 đ
- Các sự kiện khác:
 - + Ngày 01/06/2007: Công ty Cổ Phần Bột Mì Bình An –Vinabomi chính thức gửi hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất các loại bánh từ bột;
- Sản xuất, mua bán bột mì, lúa mì, các sản phẩm từ nguyên liệu lúa mì, bột mì;

- Khai thác cảng bến thủy nội địa, dịch vụ bốc dỡ hàng hóa. Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu, thóc, gạo, thực phẩm, thủy sản (không hoạt động tại trụ sở); phân bón. Bán lẻ lương thực, thực phẩm. Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
 - Kinh doanh bất động sản. Nuôi trồng thủy sản nội địa. Sản xuất bao bì, sản phẩm từ plastic (không sản xuất tại trụ sở);
 - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
 - Xay xát lương thực (không hoạt động tại trụ sở). Lưu giữ hàng hóa trong kho. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;
 - Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Thành Phố Hồ Chí Minh, Các tỉnh Miền Tây và Miền Đông.
- 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý.
 - + Trụ sở chính của công ty đặt tại Thành Phố Hồ Chí Minh;
 - + Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Bột Mì Bình An - Vinabomi – Xưởng sản xuất, đặt tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Bến Lức, Long An.
- 5. Định hướng phát triển**
- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao giá trị công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Công ty sẽ di dời nhà máy ra khỏi khu dân cư vào Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Bến Lức, Long An.
 - + Đầu tư mới dây chuyền sản xuất 150tấn/ngày, hiện đại để sản xuất bột mì có chất lượng cao. Nâng cấp dây chuyền hiện có để tăng công suất và chất lượng.
 - + Phát triển thêm ngành hàng mới, mở rộng thị trường kinh doanh theo hướng xuất khẩu.
 - + Tùy theo nhu cầu phát triển kinh doanh, Công ty sẽ tiếp tục phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ.

6. Các rủi ro:

- Giá nguyên liệu không ổn định ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thị trường tiêu thụ “cung” vượt “cầu” dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhà máy.
- Tỷ giá đồng USD biến động gây ra không ít khó khăn và rủi ro cho Doanh nghiệp do nguyên liệu nhập khẩu 100%.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH năm 2015	Tỷ lệ % so với KH
1	Mua vào lúa mì	Tấn	55.000	43.160	78,47
2	Mua vào Bột mì	Tấn	10.000	8.792	87,92
3	Mua vào mặt hàng khác	Tấn	5.000		-
4	Sản xuất bột mì	Tấn	45.000	40.850	90,78
5	Bán ra	Tấn			
	- Lúa mì	“	5.000	27.174	543,48
	- Bột mì	“	55.000	42.102	76,55
6	Doanh thu	Tr/đồng	710.000	461.296	64,97
7	Lãi	Tr/đồng	5.000	(43.042)	(860,84)
8	Nộp ngân sách	Tr/đồng	60.000	16.564	27,61
9	Thu nhập NLD	Tr/đồng	8,290	6,738	81,28

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- Ông **Lê Minh Nam**: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
+ Ngày sinh: 26/8/1956
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
+ Chức vụ hiện tại: Tổng Giám Đốc điều hành
- Ông **Nguyễn Thanh Hùng**
+ Ngày sinh: 17/12/1957
+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất
+ Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tính đến ngày 31/12/2015 tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 103 người:

- + Lao động có trình độ từ Đại học trở lên: 38
- + Lao động có trình độ cao đẳng: 03
- + Lao động có trình độ trung cấp: 10
- + Công nhân kỹ thuật: 19
- + Lao động phổ thông: 33
- Thu nhập bình quân CBCNV năm 2015: 6,738 triệu đồng/ người/ tháng
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Nhà nước
- Chính sách đào tạo: Công ty cử CBCNV đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo từng lĩnh vực chuyên môn nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên có tính chuyên môn, nghiệp vụ cao.
- Chế độ khen thưởng:
 - + Thưởng cho CBCNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2015.
 - + Thưởng cho CBCNV trong các dịp Lễ, Tết
- Chế độ khác: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV Công ty. Ngoài ra Công ty phối hợp với Công đoàn thực hiện các chế độ phúc lợi khác như trợ cấp khó khăn, chế độ cho lao động nữ, nghỉ mát cho CB CNV v.v...

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

Chủ yếu thực hiện các hạng mục công trình tại Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Bột Mì Bình An - Vinabomi – Xưởng sản xuất, đặt tại khu công nghiệp Long Hiệp 2, Bến Lức, Long.

Nhìn chung, việc thực hiện các công trình được tiến hành đúng trình tự, thủ tục. Sử dụng đúng nguồn vốn. Thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, xong công trình nghiệm thu, quyết toán và đưa vào sử dụng.

4. *Tình hình tài chính*

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Đơn vị tính: triệu đồng	
		Năm 2015	% tăng / giảm
Tổng giá trị tài sản	393.041	242.000	(38%)

Doanh thu thuần	709.125	474.730	(33%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(57.126)	(54.093)	5%
Lợi nhuận khác	20.229	1.040	(95%)
Lợi nhuận trước thuế	(36.897)	(53.053)	(144%)
Lợi nhuận sau thuế	(37.794)	(53.053)	(140%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,86	0,58	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,39	0,27	
TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,92	1,09	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	11,36	(12,31)	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	3,14	3,99	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,8	1,96	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,05)	(0,11)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,31)	2,48	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,1)	(0,22)	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,08)	(0,11)	
---	--------	--------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Diễn giải	Tổng số cổ phần đang lưu hành	Trong đó	
		Số CP được chuyển nhượng tự do	Số CP bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định
Loại cổ phiếu phổ thông	12.000.000	5.959.945	6.040.055
Loại cổ phiếu ưu đãi	Không có		

5.2. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2015:

Cơ cấu vốn	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông trong nước	12.000.000	100%
a. Tổ chức	11.469.042	95,58%
b. Cá nhân	530.958	4,42%
2. Cổ đông nước ngoài	Không có	
a. Pháp nhân		
b. Cá nhân		

5.3. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Tên Công ty	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Ngành nghề
Công ty CP đầu tư khu đô thị mới Sài Gòn	77 An Dương Vương, P An Lạc A, Quận Bình Tân, TPHCM.	7.369.777	61,41	Bất động sản
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam	42 Chu Mạnh Trinh, P. Bến Nghé, Q1, TP HCM	2.390.333	19,92	Xuất khẩu gạo
Công ty CP Bảo Hiểm Viễn Đông	80 Võ Văn Tần, P6, Q3, TP HCM	655.600	5,46	Bảo hiểm

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	<u>Năm 2015</u>
+ Vốn chủ sở hữu đầu năm	120.000.000.000
+ Tăng vốn cổ phần trong năm	

- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	
+ Vốn chủ sở hữu cuối năm	120.000.000.000

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do nguyên liệu tồn kho có giá cao, giá bán bột mì không tăng và có chiều hướng giảm. Bên cạnh đó, Công ty gặp khó khăn về vay vốn, Công ty phải tận dụng các cơ hội để khắc phục khó khăn bằng việc nhập ủy thác, gia công xay lúa mì, thực hiện tiết kiệm điện, tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí nhân công, quay nhanh vòng vốn và khai thác thêm các mặt hàng mới để tăng doanh thu, mua bột có giá tốt nhằm giữ khách hàng và giảm lỗ.

Trước tình hình bất lợi Công ty đã đưa ra các biện pháp để khắc phục như thực hành tiết kiệm chi phí để giảm giá thành, khai thác các mặt hàng mới để tăng doanh thu, tăng cường mua bột có giá thấp hơn để bán, sản xuất theo nhu cầu để giữ khách hàng truyền thống.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2014
	Số tiền	Số tiền
A - Tài sản ngắn hạn	147.877	299.069
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	25.860	18.036
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	29.500	74.900
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	13.255	40.650
IV. Hàng tồn kho	78.500	164.970
V. Tài sản ngắn hạn khác	761	512
B - Tài sản dài hạn	94.124	93.973
I. Các khoản phải thu dài hạn	50	
II. Tài sản cố định	14.301	18.065
III. Bất động sản đầu tư		

IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.252	1.276
V. Tài sản dài hạn khác	71.855	74.633
Tổng cộng tài sản	242.000	393.042

2.2 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2015	2014
Nợ ngắn hạn	256.194	346.220
1. Vay và nợ ngắn hạn	189.380	293.412
2. Phải trả người bán	39.736	31.672
3. Người mua trả tiền trước	8.460	15.340
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.716	2.534
5. Phải trả khác	15.181	3.261
Nợ dài hạn	7.200	15.170
1. Phải trả dài hạn khác	30	
2. Vay và nợ dài hạn	7.170	15.170
Vốn chủ sở hữu	(21.394)	31.653
Tổng cộng nguồn vốn	242.000	393.042

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Điều chỉnh, hoàn thiện các quy chế quản lý Doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, tài chính, kỹ thuật;
- Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm thị trường mới nhiều tiềm năng kinh tế hơn;
- Giảm chi phí, tiết kiệm điện trong sản xuất;
- Đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn và quản lý.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của năm 2015 đã đạt được, theo dự báo về tình hình khả năng cung, cầu và tình hình diễn biến giá cả lúa mì trên Thế Giới. Căn cứ vào năng lực hiện có của Công ty, Công ty xây dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, với các chỉ tiêu cơ bản, như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016
1	Mua vào lúa mì	Tấn	50.000
2	Mua vào Bột mì	Tấn	12.000
3	Mặt hàng khác	Tấn	2.000
4	Sản xuất bột mì	Tấn	30.000
5	Bán ra		
	- Lúa mì	Tấn	18.000
	- Bột mì	Tấn	36.000
	-Mặt hàng khác	Tấn	2.000
6	Doanh thu	Tr/đồng	470.000
7	Lãi	Tr/đồng	216
8	Nộp ngân sách	Tr/đồng	24.367
9	Thu nhập NLD	Tr/đồng	10,399

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Trong năm 2015 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do nguyên liệu tồn kho có giá cao, giá bán bột mì giảm (giá bán bột trên thị trường thấp hơn giá thành), doanh thu không đạt kế hoạch làm cho chi phí tài chính tăng. Bên cạnh đó Công ty gặp khó khăn về vay vốn, Công ty phải tận dụng các cơ hội để khắc phục khó khăn bằng việc thực hiện nhập ủy thác, gia công xay lúa mì, thực hiện tiết kiệm điện, tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí nhân công, quay nhanh vòng vốn vay. Công ty cũng đã khai thác thêm các mặt hàng mới để tăng doanh thu, mua bột có giá tốt để bán nhằm giữ khách hàng và giảm lỗ.

Công ty tiếp tục duy trì hợp tác và hỗ trợ các lò bánh mì liên kết với các đơn vị là thành viên của Tổng Công ty LT Miền Nam, góp phần tiêu thụ bột mì, bình ổn giá và quảng bá thương hiệu bột mì Bình An.

Sản xuất ổn định theo nhu cầu thị trường. Tiết kiệm chi phí trong vận chuyển, bốc xếp, giao nhận lúa mì.

Thường xuyên theo dõi thông tin thị trường lúa mì trong và ngoài nước để có kế hoạch nhập khẩu phù hợp, đảm bảo cho nhu cầu sản xuất của Công ty. Do tình hình giá cả không thuận lợi nên Công ty đã hạn chế nhập khẩu lúa mì trong các tháng cuối năm.

Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: chỉ thực hiện những công trình vừa và nhỏ phục vụ cho công tác nhập khẩu và chứa lúa, đồng thời giảm bớt chi phí thuê kho ngoài.

Mặc dù Công ty đã cố gắng thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm lỗ nhưng lợi nhuận năm 2015 lỗ (-) 43,042 tỷ đồng.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty:*

Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Nghị quyết của hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông

Trong năm qua luôn có sự cạnh tranh gay gắt giữa các nhà máy sản xuất do giá lúa mì thế giới tăng giảm thất thường. Hội đồng quản trị đã nghe báo cáo của Tổng Giám Đốc tại các kỳ họp về việc nhập lúa và điều chỉnh giá bột bán ra.

Qua quá trình giám sát Hội đồng quản trị nhận thấy trong năm 2015 Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ tuân thủ theo Điều lệ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, xin ý kiến đối với các vấn đề vượt thẩm quyền. Thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Tổ chức, điều hành hoạt động SXKD tại Công ty.

Cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn hiện nay để tạo việc làm và ổn định thu nhập cho cán bộ công nhân viên Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành Công ty, đặc biệt là đưa ra các giải pháp phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giữ vững thương hiệu đối với các sản phẩm truyền thống, tăng cường bán bột mì và lúa mì, kinh doanh thêm các mặt hàng khác có lãi để tăng doanh thu và lợi nhuận.

Giám sát và chỉ đạo thực hiện việc di dời nhà máy về khu công nghiệp Long Hiệp 2, Bến Lức, Long An.

Phát triển và tìm kiếm thị trường mới nhiều tiềm năng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. *Hội đồng quản trị:*

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: 05 người gồm có : 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 03 thành viên. Trong đó có 01 thành viên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc điều hành Công ty.

- Ông **Lê Minh Nam** – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc
+ Ngày sinh: 26/8/1956
+ Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
- Ông **Nguyễn Hữu Thịnh** – Phó chủ tịch HĐQT

- + Ngày sinh: 01/06/1958
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Bà **Nguyễn Xuân Lan** - Thành viên HĐQT
 - + Ngày sinh: 26/10/1951
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Ông **Hồ Kim Trường** - Thành viên HĐQT
 - + Ngày sinh: 10/6/1949
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân chính trị
- Ông **Võ Công Hoàng** - Thành viên HĐQT
 - + Ngày sinh: 30/07/1977
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính

2. *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã có 04 phiên họp thường kỳ nhằm giải quyết kịp thời tình hình kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc đã báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo quyết toán từng quý, cả năm 2015 và đề xuất các biện pháp phát triển thị trường, định hướng kinh doanh được Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương, giải pháp.

Hội đồng quản trị cũng đã có Nghị quyết cho các vấn đề sau:

- Các nội dung tổ chức ĐHĐCĐ năm 2015.
- Các quyết định điều hành Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015.
- Quyết định kế hoạch SXKD năm 2015.
- Thông qua kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính từng quý và năm 2015.
- Giải quyết các vấn đề về vay vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán Sao Việt thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Phê duyệt quỹ tiền lương theo kế hoạch đã trình ra ĐHĐCĐ năm 2015.

3. *Ban Kiểm soát:*

3.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên

- Bà **Nguyễn Thị Cúc** – Trưởng ban kiểm soát
 - + Ngày sinh: 10/11/1974
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Bà **Tống Tú Anh** – Thành viên
 - + Ngày sinh: 30/04/1975
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính

- Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn** – Thành viên
 - + Ngày sinh: 19/08/1958
 - + Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán

3.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát hoạt động một cách chủ động theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, cụ thể:

Tham gia các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quản trị và điều hành Công ty.

Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra các báo cáo tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị.

Trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các ý kiến của Ban Kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc phản hồi và giải đáp thỏa đáng.

4. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

4.1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015: 222 triệu đồng.

4.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu hiện tại (%)
1	Ông Lê Minh Nam	Chủ tịch HĐQT	20,13
2	Ông Nguyễn Hữu Thịnh	Phó chủ tịch HĐQT	50,33
3	Bà Nguyễn Xuân Lan	Thành viên	0,17
4	Ông Võ Công Hoàng	Thành viên	11,08
5	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên	0,30
		Tổng cộng	82,01

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. *Ý kiến kiểm toán:*

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan (*đính kèm thư kiểm toán*).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đính kèm 04 biểu báo cáo tài chính)

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Minh Nam